

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2026/HNGĐ-ST

Ngày 08-6-2026

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Diễm My.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Thông và ông Nguyễn Tây Nguyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hải Thương - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 169/2026/TLST-HN&GD ngày 06 tháng 5 năm 2026, về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2026/QĐXXST-HN&GD, ngày 22 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Diễm P, sinh ngày 26/8/1997; căn cước công dân số: 067197002699, ngày cấp: 27/12/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Võ Ngọc T, sinh ngày 26/9/1997; căn cước công dân số: 067097004392, ngày cấp: 27/12/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Diễm P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Diễm P và anh Võ Ngọc T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 03/3/2023 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ (nay là UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng), được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 10. Thời gian đầu, anh chị chung sống hòa thuận và hạnh phúc. Tuy nhiên, do sự khác biệt về quan điểm sống nên mối quan hệ vợ chồng dần trở nên căng thẳng và không thể tiếp tục chung sống được nữa. Mặc dù hai bên đã

cho nhau cơ hội để hàn lại mối quan hệ tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh chị đã ly thân từ tháng 10 năm 2025 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị P và anh T có 01 con chung là cháu Võ Ngọc Như Q, sinh ngày 31/8/2023. Chị P có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Ngọc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T đồng ý ly hôn với chị P.

- Về con chung: Anh T thừa nhận anh và chị P có 01 con chung là cháu Võ Ngọc Như Q, sinh ngày 31/8/2023. Anh T đồng ý giao con chung cho chị P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án; tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi đánh giá, phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 235, 238, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội); áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Diễm P: Về quan hệ hôn nhân: chị P ly hôn anh T. Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Võ Ngọc Như Q, sinh ngày 31/8/2023 cho chị P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Các vấn đề khác giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lê Thị Diễm P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về

con chung với anh Võ Ngọc T nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh T có nơi cư trú tại thôn C, xã T, tỉnh Lâm Đồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng theo khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn chị Lê Thị Diễm P, bị đơn anh Võ Ngọc T đều có đơn đề nghị giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Diễm P và anh Võ Ngọc T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ (nay là UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng) vào ngày 03/3/2023, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 10, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, hôn nhân của chị P và anh T được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau, anh chị đã không còn sống chung từ tháng 10 năm 2025 đến nay. Chị P và anh T đều đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa hai anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, không có cuộc sống chung, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị P và anh T ly hôn.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Lê Thị Diễm P và anh Võ Ngọc T có 01 con chung là cháu Võ Ngọc Như Q, sinh ngày 31/8/2023, hiện con chung đang ở cùng chị P và dưới 36 tháng tuổi. Chị P đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh T đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy chị P có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con, để đảm bảo sự phát triển ổn định của con chung, cần giao con cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét là đúng quy định pháp luật.

[3]. Về án phí: Chị Lê Thị Diễm P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 235, 238, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội); áp dụng các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và

gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Diễm P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Diễm P ly hôn anh Võ Ngọc T.

2. Về con chung: Giao 01 con chung cháu Võ Ngọc Như Q, sinh ngày 31/8/2023 cho chị Lê Thị Diễm P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Võ Ngọc T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Diễm P phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008123 ngày 06 tháng 5 năm 2026.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8-Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 8-Lâm Đồng;
- UBND xã Trường Xuân, Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Diễm My